TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- *Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Chu Văn Nghĩa

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Phạm Việt Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 542/2026/TLST - HNGĐ ngày 12/8/2026 về việc *"Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận vợ chồng"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:* Ông Đào Xuân D, sinh năm 1947; CCCD số: 030047009071; nơi cư trú: Thôn V, xã L, TP. Hải Phòng.

* *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đào Văn M, sinh ngày 08/6/1976; CCCD số: 030076013557 và chị Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980; CCCD số: 030180000747; đều có địa chỉ: Thôn V, xã L, TP. Hải Phòng.

- UBND xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Viết T - Chức vụ: Chủ tịch UBND; người đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Thị Y - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND.

(Ông D, anh M, chị Th và đại diện UBND xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của ông Đào Xuân D cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:* Ông Đào Xuân D là bố đẻ của anh Đào Văn M và là bố chồng của chị Ngô Thị Kim Th. Chị Th, anh M đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã L, TP. Hải Phòng) vào ngày 06/10/1997. Trước khi kết hôn các anh M, Chị Th được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn. Theo giấy chứng nhận kết hôn có ghi chị Ngô Thị Th, sinh tháng 01/1980 và anh Đào Văn M, sinh tháng 10/1976 là

không đúng tháng năm sinh chị Th, anh M và họ tên của chị Th nguyên nhân theo ông được biết là khi khai đăng ký kết hôn, anh M chị Th đã khai nhầm. Theo căn cước công dân, giấy khai sinh của chị Th thì chị Th họ tên là Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980 còn anh M, sinh ngày 08/6/1976. Như vậy khi kết hôn, chị Th bị sai họ tên trong giấy chứng nhận kết hôn và chị Th mới được 16 tuổi 11 tháng 15 ngày, chưa đủ tuổi đăng kí kết hôn theo quy định, còn anh M sai tháng sinh nhưng đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm đăng kí kết hôn năm 1997, do sai sót của chị Th, anh M và cán bộ được giao việc đăng kí kết hôn UBND xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) dẫn đến việc họ tên, năm sinh của chị Th, anh M bị sai và chị Th chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định mà vẫn được đăng kí, cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Anh M và chị Th kể từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, có 02 con chung đều đã trên 18 tuổi. Để đảm bảo quyền lợi cho anh chị trong việc chuẩn hóa giấy tờ theo quy định. Ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng hủy đăng ký kết hôn giữa chị Th và anh M do UBND xã V (nay là xã L, TP. Hải Phòng) vào ngày 06/10/1997. Do tuổi cao sức yếu, không thể đi lại nhiều lần nên ông đề nghị Tòa án cho được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên họp của Tòa án.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th đều trình bày:* Anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã L, TP. Hải Phòng) vào ngày 06/10/1997. Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn. Tại Giấy chứng nhận kết hôn có thể hiện họ tên vợ là Ngô Thị Th, sinh tháng 01/1980 và họ tên chồng là Đào Văn M, sinh tháng 10/1976. Tuy nhiên theo căn cước công dân, giấy khai sinh thể hiện họ tên, ngày tháng năm sinh của chị Th là Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980 còn anh M là Đào Văn M, sinh ngày 08/6/1976. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn Chị Th và anh M khai không đúng ngày tháng năm sinh và họ tên của Chị Th. Thời điểm đăng ký kết hôn Chị Th mới 16 tuổi 11 tháng 15 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn còn anh M dù sai tháng sinh nhưng đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Nguyên nhân sai tháng năm sinh của hai vợ chồng là do lúc đi đăng ký kết hôn anh chị sơ suất dẫn đến khai nhầm.

Chị Th và anh M chung sống hòa thuận hạnh phúc, có 02 con chung đều đã trên 18 tuổi. Nay, ông Đào Xuân D yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng hủy đăng ký kết hôn đối với Chị Th và anh M tại Ủy ban nhân dân xã V(nay là xã L, TP. Hải Phòng) vào ngày 06/10/1997 thì anh chị không đồng ý và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ vợ chồng từ thời điểm chị Th tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do bận công việc nên anh chị đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và phiên họp của Tòa án.

- *Đại diện ủy ban nhân dân xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng có văn bản trình bày ý kiến:* Anh Đào Văn M, sinh ngày 08/6/1976 và chị Ngô Thị Kim Th, sinh ngày

21/10/1980; đều có địa chỉ: Thôn V, xã L, TP. Hải Phòng được đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, kết hôn vào ngày 06/10/1997. Được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, tại quyển số 01. Tại Chứng nhận kết hôn có ghi chị Ngô Thị Th, sinh ngày 01/1980 và anh Đào Văn M, sinh ngày 10/1976. Tuy nhiên theo căn cước công dân, giấy khai sinh của chị Th thì chị Th họ tên phải là Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980 và anh Đào Văn M, sinh ngày 08/6/1976. Như vậy khi kết hôn, chị Th bị sai họ tên trong giấy chứng nhận kết hôn và chị Th mới được 16 tuổi 11 tháng 15 ngày, chưa đủ tuổi đăng kí kết hôn theo quy định còn anh M sai tháng năm sinh nhưng đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm đăng kí kết hôn năm 1997, do sai sót của anh M, chị Th và cán bộ được giao việc đăng kí kết hôn UBND xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) dẫn đến việc họ tên, năm sinh của chị Th và tháng sinh của anh M bị sai và khi đó chị Th chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định mà vẫn được đăng kí, cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nay ông D là bố đẻ của anh M yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th; được UBND xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13 tại quyển số 01 ngày 06/10/1997 thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật. Hiện nay công việc của chính quyền địa phương sau sáp nhập rất nặng nề và bận rộn; vì lý do công tác nên bà xin được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm cũng như các trình tự, thủ tục tố tụng khác của Tòa án. Sau khi Tòa án mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự và UBND xã L nhận được quyết định thì sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Công an xã L, thành phố Hải Phòng cung cấp*: Anh Đào Văn M, sinh ngày 08/6/1976 và chị Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980; đều đăng ký thường trú tại thôn V, xã L, TP. Hải Phòng. Qua tra cứu dữ liệu quốc gia về dân cư thì không có thông tin về chị Ngô Thị Th, sinh tháng 01/1980 kết hôn với anh Đào Văn M, sinh tháng 10/1976 như Chứng nhận kết hôn ngày 06/10/1997 của UBND xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) cấp.

Tại phiên họp: Ông D, anh M, chị Th và đại diện Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Hải Phòng đều có xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối vơ.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đào Xuân D về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01 ngày 06/10/1997 do UBND xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) cấp.

2. Xác định ngày tháng năm sinh hợp pháp của anh Đào Văn M là ngày 08/6/1976 và ngày tháng năm sinh hợp pháp của chị Ngô Thị Kim Th là ngày 21/10/1980.

3. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th kể từ ngày 22/10/1997.

Kiến nghị UBND xã L, thành phố Hải Phòng thực hiện cải chính ngày tháng năm sinh tại Giấy chứng nhận kết hôn đối với anh Đào Văn M từ sinh tháng 10/1976 thành sinh ngày 08/6/1976 và họ tên, ngày tháng năm sinh của chị Ngô Thị Th, sinh tháng 01/1980 thành Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980 trên Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do UBND xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) cấp.

4. Về lệ phí: Ông Đào Xuân D không phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đào Xuân D có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th. Anh M và chị Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng). Toà án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông D, anh M, chị Th và đại diện Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Hải Phòng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu của ông Đào Xuân D về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th, do Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) cấp số 13, quyển số 01 ngày 06/10/1997: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có hồ sơ vụ việc xác định được ngày tháng năm sinh của anh Đào Văn M, sinh ngày 08/6/1976 và họ tên, ngày tháng năm sinh của chị Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980; như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th được thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01 ngày 06/10/1997 của Uỷ ban nhân dân xã V,

huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) thì anh M đã trên 20 tuổi (đủ tuổi đăng kí kết hôn); Chị Th mới được 16 tuổi 11 tháng 15 ngày. Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 thì chị Th đã vi phạm quy định về độ tuổi đăng ký kết hôn (chưa đủ tuổi) nên chị Th đã khai sinh tháng 01/1980 và do sơ suất của cán bộ UBND dẫn đến việc đăng ký kết hôn cho anh M, chị Th là không đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra trong Giấy chứng nhận kết hôn thì họ tên của chị Th cũng bị sai, họ tên đúng theo căn cước công dân và giấy khai sinh của chị Th là Ngô Thị Kim Th. Nay ông D yêu cầu Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh M và chị Th thì anh chị không đồng ý việc hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị công nhận anh chị là vợ chồng kể từ thời điểm chị Th đủ tuổi đăng kí kết hôn theo quy định pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu của ông D về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh M và chị Th là có căn cứ; tuy nhiên, anh M và chị Th đều có quan điểm đề nghị Tòa án công nhận là vợ chồng nên không chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông D; cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th kể từ thời điểm chị Th đủ tuổi kết hôn là ngày 22/10/1997 là đảm bảo đúng quy định tại Điều 8; Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tục số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016.

[3] Về lệ phí: Ông Đào Xuân D không phải nộp tạm ứng lệ phí và không phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đào Xuân D về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13 quyển số 01 ngày 06/10/1997 do Uỷ ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) cấp.

2. Xác định ngày tháng năm sinh hợp pháp của anh Đào Văn M là ngày 08/6/1976 và họ tên, ngày tháng năm sinh hợp pháp của chị Ngô Thị Kim Th là ngày 21/10/1980.

3. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th kể từ ngày 22/10/1997.

Kiến nghị UBND xã L, thành phố Hải Phòng thực hiện cải chính ngày tháng năm sinh tại Giấy chứng nhận kết hôn đối với anh Đào Văn M từ sinh tháng 10/1976 thành sinh ngày 08/6/1976 và họ tên, ngày tháng năm sinh của chị Ngô Thị Th, sinh

tháng 01/1980 thành Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 21/10/1980 trên Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do UBND xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (Nay là UBND xã L, TP. Hải Phòng) cấp.

4. Về lệ phí: Anh Đào Văn M và chị Ngô Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng;
- UBND xã Lai Khê, TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Chu Văn Nghĩa